



Cuốn Chiên Việt  
Nam

## **KHI ĐỒNG MINH THÁO CHẠY**

### **Phần V - Chương 18 NHÌN LẠI LỊCH SỬ**

#### **Bao nhiêu trục trặc lúc ban đầu**

Tổ Vũng Tầu và các địa điểm khác, bao nhiêu ngàn người đang cựa trèo lên nhúng con thuyền đánh cá mạnh mẽ, liêu mạng để tìm lối thoát mà cũng chằng biết mình sẽ đi đâu. Một số may mắn được tầu Mổ vớt, một số khác hăm hiu đã bị chìm đắm, trôi dạt trên đời dẫu ng. Đều có vết rằn, như Đới Sĩ Martin đã đi u trăn trăn c Quố c hĩ, "vũn không có chằng nào cho phép hăm tĩ mĩt cách hăm p pháp", vì ông chằng đợ c quy n tĩ m dung (parole Authority) cho nhăm p vào Mổ là 50.000 ngườ i. Và dù quy n này, ông cũng chằng nhăm đợ c bĩn ngày trăn c chuy n ra đi cu i cùng (1). Đã không có chằng nào cho hăm đi vì ngoài vi c Mổ chằng nhăm mĩt số nhăm này, các quố c gia láng gi n g đã tránh né!

#### **Mang hăm đi đâu bây giờ ?**

Đi u đáng bu n là trong số các nướ c đã thu đợ c nhi u lĩi nhu n vì cu c chi n Vi t nam, tĩi giờ phút chót lĩi tĩ ra thĩi vĩi tĩ n n (trĩ Singapore). Trên 150 tĩi đô la Mổ tài trĩ chi n tranh phĩn lĩn đã đợ c tiêu ngay ỹ Mổ cho các hĩng số n xu t quố c phòng; số còn lĩi đợ c tiêu cho phĩn đĩ ch vĩi cung ỹ ng tĩi các quố c gia Á Chĩu. Indonesia bán đĩ u lĩi a, nhiên li u; Singapore bán súng M-16; Đĩi Loan bán quĩn áo quĩn đĩi, đĩi hĩp. Phillippines lĩp rĩp thi t bĩi, máy bay. Ngoài ra lĩi còn nhĩng chi tiêu cá nhĩn cĩa quĩn đĩi Mổ khi nghĩ phép tĩi các nướ c này. Ông Martin đã kĩi lĩi rĩng tĩi đĩu thĩng 4, khi có nhĩng chuy n máy bay quĩn số tĩi sĩn bay Clark ỹ Phillippines bay vào Tân Sĩ n Nhĩt, Toĩi đĩi sĩ đã tranh thĩi nhĩng chuy n bay trĩi ngườ c vĩi Clark đĩi cho đi tĩn mĩt số ngườ i Vi t. Thĩi nhĩng, Phillippines đã chĩng đĩi vi c này: "Tho t đĩu, chúng tĩi đợ c bĩi o là phĩi mang hăm trĩi vĩi Vi t nam ngay, vì Chĩng phĩ Phillippines

đang la liệt om xòm...

Đầu tháng 4, Bộ Ngoại giao còn chờ thời cho tôi là phải chờ mặt vị cố sự để ông nhúng chèo n bay trở về (căn cứ Clark) như thế" (2).

Tôi lúc đi tìm, khi cuộc "Hành quân gió nhanh" khởi sự, lúc đầu là gần 10.000 người đã được chờ đợi tại "Thành phố Lều, (Tent City) ở căn cứ Clark. Ông thống đốc Marcos lại lên tiếng phản đối. Mọi phải dùng các máy bay vận tải quân sự C-141 và một số phi cơ 747 thuê của hãng American Airlines để chở hàng gộp tại đảo Guam.

Sát cánh Việt nam là Thái Lan cũng chờ đợi, và khi toán phi công Miền Nam cùng với gia đình và một số người khác ông công là 2.000 tại căn cứ Utapao cùng với 130 chiếc máy bay để lo, Chính phủ Thái tuyên bố là đoàn người này phải rời lãnh thổ Thái nếu không 30 ngày (3).

#### **Chương 18: tại Pendleton đến trại Eglin**

Nền kinh tế Hoa Kỳ năm đó rất khó khăn. Thất nghiệp lên tới 9%, tức 8 triệu người, lạm phát cũng 9%. Với giá đắt đỏ, khan hiếm. Người ta xếp hàng trước cửa hàng lương thực và có lúc mua xe chỉ mua được 5 đô la xăng. Hãng Gallup cho làm một cuộc thăm dò dân ý, kết quả là 54% công nhân viên chức người di tản Việt nam vào Mỹ, và 36% đồng ý (4).

"Hãy gọi đến cho ta những kẻ mệt mỏi, cơ cực, những người lãnh đạo các người, những kẻ giàu có và được ưu đãi, những kẻ kẻ lâu manh, ma cô, và những cô gái bán bar, đang khao khát được thở không khí tự do..."

("Send me your tired and huddled masses, your generals, your wealthy and privileged classes, your crooks and pimps and bar girls, yearning to breathe free...") (5).

Một lần nữa, "Nhìn thấy Tự do" lại bị mang ra để phê phán đoàn người di tản nên một cách rõ ràng rồi hẳn. Trên đây là một câu nói châm biếm (bắt chước câu thơ của bà Emma Lauzarus) ghi dưới một hình hí hoả do Pat Oliphant, nhà hí hoả nổi tiếng, với một đoàn di tản Việt nam đang xếp hàng đi qua pho ảnh để đăng bao dung ngoài cửa ngõ Manhattan. Hình này được in vào một số báo lưu hành trên toàn quốc.

Kể từ ngày sau khi chiếc máy bay khách loại C-5A chở đoàn cô nhi 300 người bị rơi và 206 bé em bị tử nạn, vận chuyển 2.000 trẻ em, "operation Babylift" cũng vận chuyển còn là một đề tài tranh luận tại Mỹ. Tuy là một vận động nhân đạo và nhiều em là bé gái, vận chuyển có sự chờ đợi.

Sau đây là một thí dụ do báo chí Mỹ ghi lại: (6)

Nghị sĩ McGovern, người đã ra tranh cử với Ông thống đốc Nixon năm 1972, đã đưa vào luật: "Tôi cho rằng người Việt nam sẽ được sung sướng hơn nếu họ ở Việt nam, kể cả lũ trẻ mồ côi kia".

Khi thấy đoàn người nghèo khổ được ừn ừn chờ tại Guam tại Camp Pendleton, các nhà lãnh đạo California - gồm có Thống đốc và hai Thượng nghị sĩ - đưa lên tiếng báo động! Bộ trưởng Y Tế và Xã Hội, ông Mario Obledo gọi ngay công điện cho ông Kissinger cảnh cáo rằng tình hình của ông khó có khả năng chấp nhận "những người di tản nên không nhà". Lý do là vì: "Cali đã có tới 952.000 người thất nghiệp, 2,4 triệu lãnh trước nạn sinh xã hội; 4 triệu sống trong mức nghèo khổ, và 20 triệu người đã phải đóng thuế mà mức cao nhất mà một nền kinh tế tự do có thể chấp nhận".

Rồi tới bước thứ hai: "Cali còn có kế hoạch để cô lập hoá số 64.000 người ở hai trại cũ kể từ sa mạc Mojave tới Camp Pendleton) và thung lũng San Joaquin (Fort Travis)". Thấy Cali lo lắng, thượng nghị sĩ Chicago bàn thêm: "Độc ác bất chấp để đưa tới gia".

Một anh chàng quen lý một tiệm sách của tổ chức quá khích John Birch Society gần trại Eglin (Florida) còn lo ngại là biến thành một trại di tản trôi nổi lên một bãi biển". Phó tá Báo chí Ron Nessen cũng kể lại một thí dụ về việc chờ đợi người di tản: (7)

Bên ngoài Fort Chattee (Arkansas), những người bị lưu tình còn mang bóng với khuôn mặt "Hãy

vử đi!" (Go home!); "Thửnh phử da vàng" (Gooksville).  
Cửu chuyửn khỏc: mử t ngử i bử u tửnh ngoửi Fort Chattee cửn nửi vử i anh nhử bử: "Ngử i tử  
nửi lử đử nhử o hử nử Vử t nam nhử u. Vử i chửt ít mử n, cử thử hử sử bử sử ng phử i vử  
chử tử".  
Mử t ửng thử trử ngử thửnh phử gử n cửn cử khửng quửn Eglin, Florida đử nửi ngử i quử  
phim hửng ABC: "Chửng tử lo ngử i chử ng nhử ng đử i vử i nhử ng gử đử ng xử y rử chung chung,  
nhử ng cửn cử vử i nhử ng gử sử xử y rử cho cửi bửi bử nử chử sử cử a chửng tử nử a".

**Mử t mử n: đử sử n cử a Mử**

Cửi khử khửn thử cử nhử t vửo nhử ng ngử đử u cử a lử chuyửn tử n bử c. Ngử 1 thửng 5, Hử Vử n  
đử bử đử sử tử n 327 trử u đử lử do Tử ng thử ng Ford yử u chử u chử n chử cho đửn tử nử. Tử  
Bử chử c tửy bử vử vử c nử:

"Tử ng thử ng đử rử t bử n vử bử t mửn vử hửnh đử ng cử a Hử Vử n ngử hửm nử... Nử khửng  
xử ng đửng vử i mử t đửn tử c đử sử ng theo trử t lử đử c tử ng trử ng bử i Nử thử n Tử đử". (8)  
Trung Tửm Đử nh Cử c tửnh lử chử riẻng nhử cử u ửn ử ng, tử n nghi, sử c khử cho mử t ngử i  
trử i cửng đử cử n tử i 15 đử lử cho mử t ngử i mử t ngử. Ngoửi rử cửn tử n chửyẻn chử (530)  
vử tử n chử phử cho Cử quửn Thiử n Nguyử n (500). Thử nhử ng Quử c hử đử khửng chử p thử n thử  
lửm sửo mử chử đử c?

Thử t lử mử mử n: sử tử n vử n trử cử a Mử cho VNCH cửn lử i chửt ít. Bử Ngoử i gửo, Quử c phửng  
cử thử đửng đử tử trử vử n chuyửn, vử lo ửn sửnh cho đửn ngử i tử nử lửc bửn đử u. Đử bử n đử c  
nử m đử c nhử ng đử kiử n tửi chửnh chung quửnh vử c đử tử n, vử cửng lử đử tử ng kử t cho lử chử sử  
vử vử n trử cử a Hử kử cho VNCH, tử ghi lử i kử t tửn trong bử ng sử đử:  
Sử tử n vử n trử kửnh tử cửn lử i ( trử u USD)

Trong sử sỏch Hử Kử vửo ngử 30-4-1975

182

1. Chuyửn cho Bử Ngoử i gửo tử trử đử tử n

58

2. Chuyửn cho Bử Tử Lử nh Hử i vử n quửn sử (Military Sealift Command) vử cử quửn "Thử n nguyử n

13

**Khi Đòng Minh Tháo Chạy - Phấn V - Chàng 18: Nhìn Lại Lịch Sử.**

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 01:55

---

|                                   |
|-----------------------------------|
|                                   |
| <b>Còn lại vào ngày 31-5-1975</b> |

|            |
|------------|
| <b>111</b> |
|------------|

Quyết toán nguôn c&#228; s&#228; 111 tri&#223;u:

|                                       |
|---------------------------------------|
| Ngân kho&#223;n tài khoá 1974 còn lại |
|---------------------------------------|

|               |
|---------------|
| (nghìn đô la) |
|---------------|

|                                                            |
|------------------------------------------------------------|
|                                                            |
| <b>1. Ch&amp;#223;ng trình nh&amp;#223;p c&amp;#223;ng</b> |

|        |
|--------|
| 21.150 |
|--------|

|                                                        |
|--------------------------------------------------------|
|                                                        |
| <b>2. Vi&amp;#223;n tr&amp;#223; nhân đ&amp;#223;o</b> |

|       |
|-------|
| 3.922 |
|-------|

|                                                     |
|-----------------------------------------------------|
|                                                     |
| <b>3. Vi&amp;#223;n tr&amp;#223; đ&amp;#223; án</b> |

|       |
|-------|
| 7.811 |
|-------|

|                      |
|----------------------|
|                      |
| <b>C&amp;#223;ng</b> |

|               |
|---------------|
| <b>32.883</b> |
|---------------|

Ngân kho&#223;n tài khoá 1975 còn lại (nghìn đô la)

|                                         |
|-----------------------------------------|
| 1. Ch&#223;ng trình nh&#223;p c&#223;ng |
|-----------------------------------------|

|        |
|--------|
| 40.260 |
|--------|

|                                     |
|-------------------------------------|
| 2. Vi&#223;n tr&#223; nhân đ&#223;o |
|-------------------------------------|

|        |
|--------|
| 28.855 |
|--------|

|                                  |
|----------------------------------|
| 3. Vi&#223;n tr&#223; đ&#223; án |
|----------------------------------|

|       |
|-------|
| 8.130 |
|-------|

|                           |
|---------------------------|
| 4. Ch&#223;a phân b&#223; |
|---------------------------|

|     |
|-----|
| 985 |
|-----|

|           |
|-----------|
| C&#223;ng |
|-----------|

|        |
|--------|
| 78.230 |
|--------|

Tổng cộng 111 triệu

Tổng cộng số tiền viện trợ kinh tế cho tài khoá 1975 còn lại vào ngày 30 tháng 4, 1975 là 182 triệu. Nếu lấy tổng số này mà chia cho 130.000 người thì: mỗi người đã nhận được 1.400 đô la, và đó là di sản của Mỹ. Khoản này đã giúp các cơ quan trung ương sống được ngay để đáp ứng nhu cầu cấp thiết. Tuy nó khiêm tốn, nhưng đã giúp giải quyết những khó khăn lúc ban đầu. Vì nếu không có số này thì chắc chắn là cuộc di tản còn kéo dài hơn, chắc chắn đã thất bại. Nó cũng đã mua được thời gian quý giá cho người tị nạn lúc bước vào miền đất mới.

Địch khoá s, ta cũng nên biết t i s li u c a v n đ gay go nh t lúc h m n, đó là vi n tr quân s cho VNCH. S ti n 700 tri u quân vi n cho tài khoá 1975 còn l i vào ngày 30 nh ng 4, 1975 là 12 tri u. T t c s ng ph ng là nh v y.

Nhìn vào s này ta m i hi u rõ h n v hoàn c nh chính tr , quân s , và nh t là tâm lý c a VNCH khi th y Ban Lãnh Đ o đ ng Dân Ch c Th ng và H Vi n (lúc đó h p vào tr thành đ s t i Qu c h i), trong bu i h p kín ngày 12 tháng 3 1975 đã phán quy t: không c p thêm vi n tr quân s cho VNCH n a.

S ti n 12 tri u còn l i cũng nh 130 chi c máy bay do phi công Vi t nam bay sang Thái lan và các thi t b , súng ng, đ n d c ch a chuy n t i Sài gòn hay đã mang ra kh i h i ph n, nh m t s chi n h m, đ u đ c thu v ch quy n c a B Qu c phòng M :

"Hãy tr l i cho Caesar nh ng gì thu c v Caesar", đó là l i Chúa.

**Chú thích:**

- (1) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 544, 562.
- (2) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 563.
- (3) TIME (Magazine), 12 tháng 5, 1975, trang 24.
- (4) TIME (Magazine), 12 tháng 5, 1975, trang 24.
- (5) Nessen, It sure looks different from the inside, trang 115-116.
- (6) TIME (Magazine), 12 tháng 5, 1975, trang 26; 5 tháng 5, 1975, trang 26.
- (7) Nessen, It sure looks different from the inside, trang 115.
- (8) Nessen, It sure looks different from the inside.

h t: Phần V - Chương 18, xem ti p: [Phần V - Chương 19](#)